

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hồng

Bà Hồ Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị N, sinh năm: 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 4, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 4, phường TA, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tô Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LM, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 21/12/1992.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, ông Q thường xuyên rượu chè về đến nhà là chửi và đánh chị N không nghĩ đến tình cảm vợ chồng. Cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị N và anh Q có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh H (giới tính nữ), sinh ngày 05/12/1992 và Nguyễn Hồng S (giới tính nam), sinh ngày 30/8/1998. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị N kết hôn năm 1992 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Q thừa nhận anh có uống rượu nhưng không có chửi chị N như lời chị N trình bày. Do anh Q bị bệnh cách đây 05 năm không còn khả năng lao động và phải nằm viện điều trị thì chị N không chăm lo cho anh Q. Chị N yêu cầu ly hôn nhưng anh Q không đồng ý ly hôn và có yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Anh Q và chị N có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Hồng S. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tô Thị N. Chị Tô Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Về con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có không đề cập giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM nên Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị N và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn LM, huyện LM, tỉnh Hậu Giang vào ngày 21/12/1992 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Q. Anh Q không đồng ý ly hôn và có yêu cầu đoàn tụ gia đình vì anh còn thương vợ. Xét thấy, quá trình chung sống chị N và anh Q không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trở nên gay gắt. Tại phiên tòa chị N cho rằng mâu thuẫn giữa anh chị là quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị cương quyết yêu cầu ly hôn không đồng ý đoàn tụ gia đình theo yêu cầu của anh Q, hiện tại chị N và anh Q đã không còn sống chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị N.

[2.3] Về con chung: Chị N và anh Q có 02 con chung Nguyễn Thị Thanh H (giới tính nữ), sinh ngày 05/12/1992 và Nguyễn Hồng S (giới tính nam), sinh ngày 30/8/1998. Con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tô Thị N phải chịu 300.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tô Thị N.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.
3. Về con chung: Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Hồng S đã trưởng thành nên không xem xét trong vụ án này.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.
5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Tô Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 0004333, lập ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Chị N đã nộp xong án phí.
6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS thị xã LM;
- UBND TT LM
(nay là phường TA);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thanh Quyền